

# HỒ SƠ CẤP ĐỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG  
NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU  
NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: .....

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,  
thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: 635 Quyền 01...

Ngày ... 11 ... 11 ... 2017 ...

Người nhận hồ sơ

*Thái Thành Trọng*

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): ... LÊ ... VĂN ... BÌNH ... SN 1963 ... CMND. 230.223.601 ...

Ngày cấp ... 07/01/2017 ... Nơi cấp ... CA ... Đồng ... Nai ...

Tên vợ hoặc chồng ... PHAM ... THỊ ... LẠI ... SN 1963 ... CMND. 230.223.202 ...

Ngày cấp ... 07/01/2017 ... Nơi cấp ... CA ... Đồng ... Nai ...

Địa chỉ: ... ấp ... Xuân ... Lộc ... xã ... Long ... An ... huyện ... Thuận ... Hưng ...

2. Giấy chứng nhận đã cấp đề nghị được cấp lại, cấp đổi

2.1. Số vào sổ cấp GCN: ... 063.19 ...; 2.2. Số phát hành GCN: ... B.B. 15.2.541 ...;

2.3. Ngày cấp GCN ... 01/1/3 ... 2010

3. Lý do đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận:

... (Lỗi ... lại ... theo ... địa ... mới ...)

4. Thông tin thửa đất có thay đổi đo đạc lại (kê khai theo bản đồ địa chính mới)

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Nội dung thay đổi khác
45	21	2122,1	

4.1. Thông tin thửa đất theo GCN đã cấp:

- Thửa đất số: ... 220 ...;
- Tờ bản đồ số: ... 46 ...;
- Diện tích: ... 2169 ... m<sup>2</sup>

4.2. Thông tin thửa đất mới thay đổi:

- Thửa đất số: ... 21 ...;
- Tờ bản đồ số: ... 45 ...;
- Diện tích: ... 2122,1 ... m<sup>2</sup>

5. Thông tin tài sản gắn liền với đất đã cấp GCN có thay đổi (kê khai theo thông tin đã thay đổi - nếu có)

Loại tài sản	Nội dung thay đổi

5.1. Thông tin trên GCN đã cấp:

- Loại tài sản: .....
- Diện tích XD (chiếm đất): ... m<sup>2</sup>;

5.2. Thông tin có thay đổi:

- Loại tài sản: .....
- Diện tích XD (chiếm đất): ... m<sup>2</sup>;

6. Những giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LONG AN

Số : ..66Q../TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 14 tháng 11 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

V/v Cấp đổi GCNQSDĐ của ông Lê Văn Bích và bà Phạm Thị Long  
tại xã Long An.

*Kính gửi:*

- Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai
- Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh Đồng Nai
- Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh Đồng Nai – CN huyện Long Thành

UBND xã Long An nhận được Hồ sơ cấp đổi Giấy Chứng Nhận Quyền Sử Dụng Đất của ông Lê Văn Bích, sinh năm 1963, bà Phạm Thị Long, sinh năm 1963, ngụ tại: ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Qua xem xét hồ sơ có liên quan UBND xã Long An giải trình cụ thể như sau:

Ngày 01/03/2010, UBND huyện Long Thành Công nhận QSDĐ ông Lê Văn Bích và bà Phạm Thị Long:

Giấy số BB 252541, tờ số 16, thửa số: 220, diện tích: 2169 m<sup>2</sup>, loại đất: LUK.

Qua đo đạc lại bản đồ địa chính thửa đất nêu trên thuộc:

Tờ số 45, thửa số 21, diện tích: 2122,1 m<sup>2</sup>, loại đất: LUK.

Diện tích đo mới giảm: 46,9m<sup>2</sup> do đo đạc thành lập BĐĐC mới, ranh giới thửa đất đang sử dụng ổn định không hoán đổi, không mua bán chuyển nhượng thêm, không lấn chiếm, không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề.

Đồng thời cho ông Lê Văn Bích và bà Phạm Thị Long chưa có đăng ký cấp đổi GCNQSD đất thửa đất nêu trên tại xã Long An.

Kính trình Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai – Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh Đồng Nai - Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh Long Thành xem xét./.

*Nơi nhận;*

- Như trên;
- Lưu VT – UBND.

**CHỦ TỊCH**



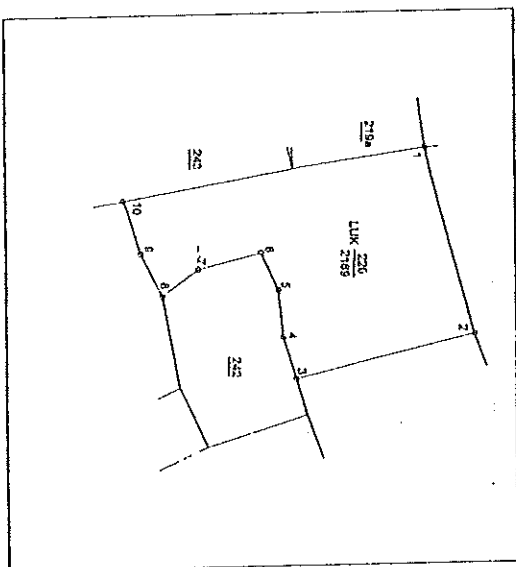
*Lê Khắc Toàn*

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 220, từ bản đồ số: 16
- b) Địa chỉ: Xã Long An, Huyện Long Thành, Đồng Nai
- c) Diện tích: 2169 m<sup>2</sup>, bằng chữ: (Hai ngàn một trăm sáu mươi chín mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: rừng 2169 m<sup>2</sup>, chung Không
- e) Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại
- f) Thời hạn sử dụng: 22/05/2015
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- 2. Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu
- 3. Công trình xây dựng khác: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: Chưa chứng nhận quyền sở hữu
- 5. Cây lâu năm: Chưa chứng nhận quyền sở hữu
- 6. Ghi chú: Không

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Long Thành, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn

1 ẽ Văn Sơn

0905404440

22/1/11

70/215

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỬ DỤNG NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Lê Văn Bích

Năm sinh: 1963 CMND số: 270223601

Địa chỉ: Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

và Bà: Phạm Thị Long

Năm sinh: 1963 CMND số: 270223002

Địa chỉ: Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



BB 252541

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XÁC NHẬN CHƯA ĐĂNG KÝ

Kính gửi: - Phòng Tài Nguyên và Môi Trường, huyện Long Thành  
- Văn Phòng DKDD tỉnh Đồng Nai chi nhánh Long Thành  
- UBND xã Long An.

Tôi tên: ..... *Phạm Thị Long* ..... Sinh năm: *1963* .....  
CMND số: *270.223.002* ..... cấp ngày: ..... cấp tại: *CA.Đồng Nai* .....  
Hiện ngụ tại: ..... *Xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai* .....

Vừa qua Văn Phòng DKDD tỉnh Đồng Nai có triển khai đăng ký cấp giấy CNQSDĐ tại xã Long An. Vì bận việc gia đình nên tôi chưa đăng ký cấp đổi giấy CNQSDĐ đất:

Thửa số: ..... *220* .....  
Tờ bản đồ số: ..... *16* .....  
Diện tích: ..... *2162* .....  
Loại đất: ..... *luá* .....  
Tọa lạc tại: ..... *Xã Long An* .....

Nay tôi đơn này kính trình lên quý ban xác nhận cho tôi chưa đăng ký cấp đổi GCNQSDĐ đất tại xã Long An.

Trong khi chờ đợi sự xác nhận của quý ban tôi chân thành cảm ơn.

XÁC NHẬN CỦA CHỦ NHÂN

Long An, ngày tháng năm

*Bà Phạm Thị Long* Chưa đăng ký cấp đổi thửa đất 220 tờ bản đồ 16 xã Long An. *17/10/2017*

Người làm đơn

*Long*  
*Phạm Thị Long*

*Trần Văn Trọng*

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ LONG AN



CHỦ TỊCH

*[Signature]*

*Trần Văn Trọng*

# TRÍCH ĐO HỢP THỬA ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 12739/2017

Tỷ lệ: 1/1000

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Long

Địa điểm: xã Long An - huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai

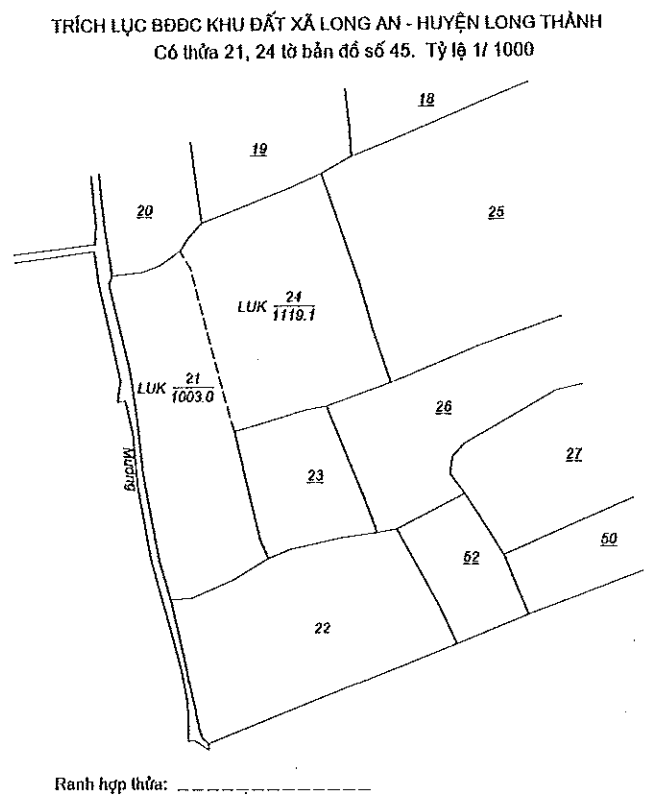
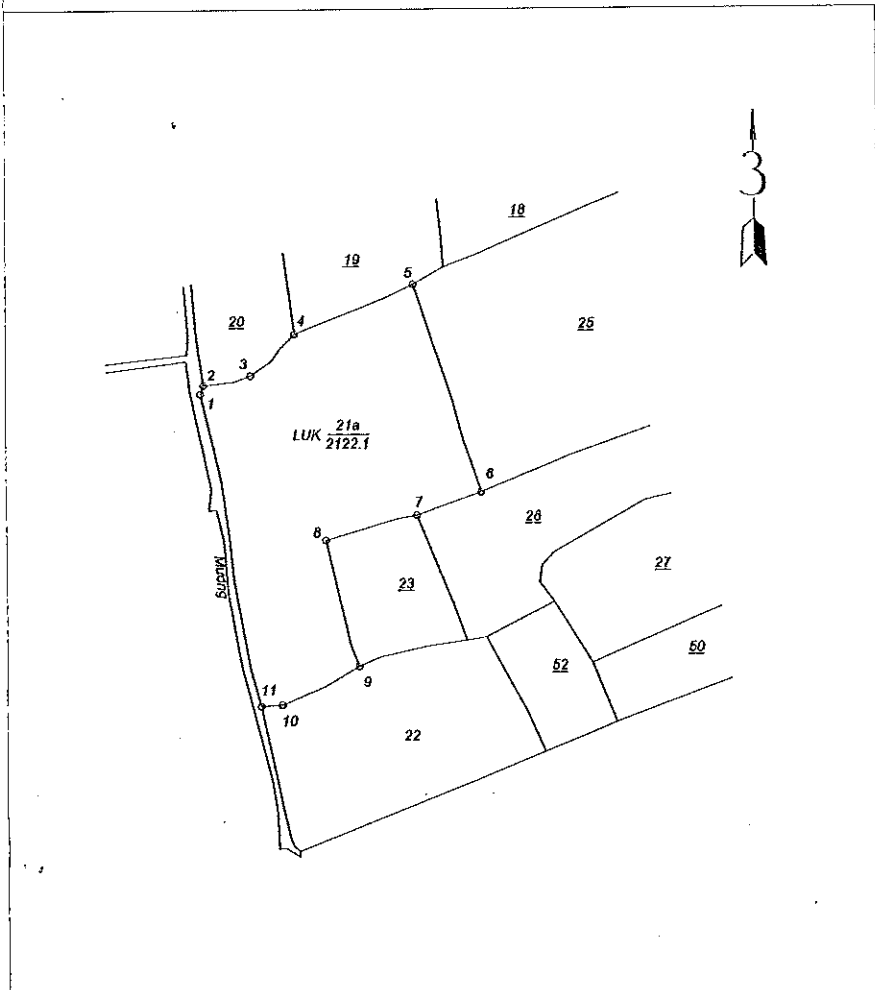
Diện tích đất sử dụng: 2122.1m<sup>2</sup>

Hợp đồng số: 8471/17LT

## BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

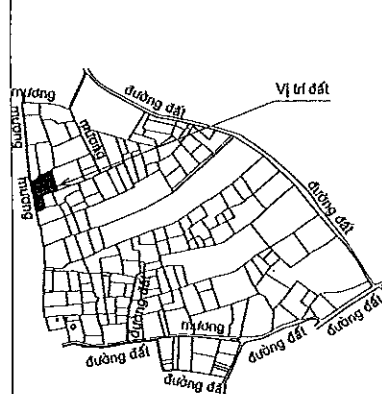
(Hệ VN2000, kinh tuyến trực 107 45, múi chiếu 3)

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ		Chất liệu mốc
		X(m)	Y(m)	
1	1.70	1189340.03	415284.64	Cọc gỗ
2	8.85	1189341.63	415285.22	Cọc gỗ
3	11.09	1189343.33	415293.90	Cọc gỗ
4	23.66	1189351.03	415301.89	Cọc gỗ
5	39.97	1189359.96	415323.69	Cọc gỗ
6	12.49	1189321.90	415335.90	Cọc gỗ
7	17.33	1189317.69	415324.14	Cọc gỗ
8	23.66	1189313.11	415307.43	Cọc gỗ
9	15.76	1189290.20	415313.33	Cọc gỗ
10	3.85	1189283.78	415299.24	Cọc gỗ
11	58.14	1189282.69	415295.40	Cọc gỗ
1		1189340.03	415284.64	Cọc gỗ



Ranh hợp thửa: -----

### SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1: 10.000



### GHI CHÚ:

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được trích lục và đo hợp thửa số 21, 24 từ bản đồ số 45 bộ bản đồ địa chính xã Long An, huyện Long Thành được đo vẽ tháng 08 năm 2010, có kiểm tra đối soát ngoài thực địa, về hình thể, ranh giới thửa đất phù hợp so với BĐDC, diện tích thửa đất không thay đổi so với BĐDC.
- Thửa đất số 21a là số thửa tạm thời, được giới hạn bởi các mốc (1,2.....,11,1) có diện tích: 2122.1m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: LUK Số thửa chính thức: 21
- + Toàn bộ diện tích nằm trong quy hoạch đất trồng lúa
- (Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết Định số 4268/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 và kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Long Thành được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết Định số 4670/QĐ-UBND ngày 30/12/2016)
- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thể, ranh giới, diện tích thửa đất theo yêu cầu của Bà Phạm Thị Long tại hợp đồng số 8471/17LT ngày 19/10/2017. Các mốc giới ranh đất do Bà Phạm Thị Long chỉ dẫn kèm theo biên bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất lập ngày 19/10/2017
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

### CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày tháng năm 2017

Phạm Thị Long

### ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH LONG THÀNH

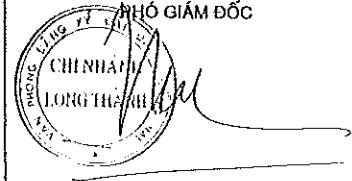
Ngày 24 tháng 10 năm 2017  
Người thực hiện

Trần Thanh Vũ

Ngày 25 tháng 10 năm 2017  
Người kiểm tra

Lê Minh Tân

Ngày 27 tháng 10 năm 2017  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Văn Nhất